

Phát triển sinh thái nông nghiệp vùng Đồng bằng Sông Cửu Long

○ NGUYỄN NGỌC LONG

Vùng ĐBSCL nằm ở hạ lưu châu thổ sông Mê Công, vùng được hưởng nhiều thuận lợi từ vị trí địa lý, với nguồn tài nguyên phong phú, đất đai bằng phẳng, màu mỡ... Tuy nhiên, do tác động BĐKH, NBD và các hoạt động ở thượng lưu, ĐBSCL đang đứng trước nhiều thách thức; nhất là trong phát triển nông nghiệp.

Đồng bằng Sông Cửu Long bao gồm phần đất thuộc 13 tỉnh, thành phố, với diện tích gần 4 triệu ha và 18 triệu dân, trong đó gần 3/4 là nông dân, đang phải đối mặt với một số thách thức lớn trong bối cảnh BĐKH. Các hoạt động KT-XH ở thượng nguồn làm thay đổi chế độ nước vùng theo hướng bất lợi chưa thể dự báo, hàng loạt hồ chứa thủy điện được xây dựng trong tương lai trên thượng nguồn sông Mê Công làm gia tăng tình trạng thiếu nước trong mùa khô và ngập lũ trong mùa mưa... Những thách thức đó là những rào cản lớn cho tiến trình phát triển KT-XH ở vùng ĐBSCL, đặc biệt đối với sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp của người dân và cộng đồng dân cư. Điển hình, trong năm 2013, theo thống kê của Cục Trồng trọt, khoảng 300.000 ha lúa ở ĐBSCL bị tác động bởi tình trạng hạn, trong đó hơn 100.000 ha bị tác động trực tiếp, ảnh hưởng lớn đến năng suất; huyện Bình Đại (Bến Tre), có 500 ha bị khô hạn, thiếu nước và nhiễm mặn... giảm năng suất tới 70%.

Trước tác động của BĐKH, khai thác lợi thế của các vùng sinh thái nông nghiệp để thích ứng có ý nghĩa hết sức quan trọng; trong đó chú ý tới khai thác các lợi thế về tài nguyên khí hậu, tài nguyên đất, nước nhằm phục vụ cho mục đích phát triển nông nghiệp. Việc khai thác này cũng phải tính đến các yếu tố bất lợi do vùng ĐBSCL nằm ở vùng hạ lưu vực sông Mê Công, và trong bối cảnh các nước vùng thượng nguồn cũng có những hoạt động tích cực trong việc khai thác các lợi thế về vị trí địa lý trong sử dụng nguồn nước để ứng phó với BĐKH. Hệ thống sản xuất nông nghiệp, cần được cải thiện, phát triển bền vững nhằm bảo đảm an ninh lương thực, đồng thời làm giảm nhẹ và thích ứng được với BĐKH. Về sản xuất nông nghiệp, sự phân bố các vùng canh tác lúa của người nông dân vùng ĐBSCL là hết sức phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng. Các vùng canh tác hai vụ lúa thường phân bố ở những nơi có điều kiện về tưới như: vụ Đông - Xuân. Những vùng không có khả năng về tưới, chính quyền địa phương, người dân đã canh tác với cơ cấu Hè thu - Mùa, trong đó, vụ Hè - Thu chỉ cần nước tưới bổ sung, còn vụ lúa Mùa dựa hoàn toàn vào nước trời. So với các mô hình canh tác có tưới, rõ ràng mô hình canh tác lúa của người dân vùng ĐBSCL là mô hình sử dụng rất ít năng lượng. Các hệ thống nuôi trồng thủy sản xen canh hoặc luân canh với lúa không

chỉ giúp tăng thu nhập mà còn giúp cải thiện các điều kiện về đất đai, điều kiện khí hậu, duy trì nguồn nước... Nông nghiệp sinh thái sẽ là một giải pháp thay thế tốt hơn nền sản xuất chỉ biết dựa vào các sản phẩm của công nghiệp, đồng thời chúng không chỉ làm giảm nhẹ, mà còn thích ứng hài hòa với BĐKH. Trong nông nghiệp, sự hấp thu thường được xem như là giải pháp tốt nhất cho việc ứng phó với BĐKH. Nhờ tăng cường khả năng hấp thu của các hệ sinh thái nhân tác với các mô hình: Luân canh, xen canh, đa canh, các hoạt động sản xuất nông nghiệp sinh thái sẽ giảm thiểu sử dụng nguyên liệu hóa thạch thông qua việc giảm sản xuất phân bón và giảm sử dụng năng lượng hóa thạch bởi các phương tiện giao thông và máy móc nông nghiệp; làm chậm hoặc loại bỏ các tiến trình thải khí carbon sinh học từ các hoạt động chăn nuôi; tăng cường tối đa khả năng hấp thu của đất nhờ tăng cường sử dụng các loại phân bón hữu cơ. Chính quyền và người dân địa phương tăng cường bảo vệ, hạn chế xói lở đường bờ, có ý nghĩa trực tiếp hoặc gián tiếp ổn định bãi triều; xây kè, đê cửa sông, ven biển tại những khu vực ổn định; bảo vệ, trồng RNM là giải pháp thường xuyên và tăng cường khi NBD; xây dựng hồ sinh thái để điều tiết nước cho rừng, xây dựng mô hình kết hợp nông-lâm-ngư nghiệp kết hợp trong hoàn cảnh BĐKH và NBD. ■